TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 119/2019/TLST-DS, ngày 17/7/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thông, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số nhà 90, đường Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Tiến, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bách Gia Tín – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đinh Mạnh Hùng, sinh năm 1972.

Chị Nguyễn Thị Báu, sinh năm 1975 .

Cùng địa chỉ: Số nhà 171, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Vượng, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số nhà 85, đường Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đinh Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Báu trả bà Trần Thị Thông số tiền 150.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm lăm mươi triệu đồng), thời gian trả cụ thể như sau:

Ngày 30/10/2019 trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng)
Ngày 30/11/2019 trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng)
Ngày 30/12/2019 trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng)
Ngày 30/01/2020 trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng)
Ngày 28/02/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/3/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/4/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/5/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/6/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/7/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/8/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/9/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/10/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/11/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/12/2020 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/01/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 28/02/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/3/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/4/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/5/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/6/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/7/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/8/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/9/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/10/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/11/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/12/2021 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/01/2022 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 28/02/2022 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/3/2022 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)
Ngày 30/4/2022 trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Ngày 30/5/2022 trả 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2.2. Trường hợp anh Đinh Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Báu vi phạm một trong các cam kết trả nợ nêu trên thì bà Trần Thị Thông có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

2.4. Về án phí:

- Bà Trần Thị Thông là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Đinh Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Báu phải chịu 1.875.000đ (Một triệu, tám trăm, bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hường